

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST

Ngày: 06/12/2023

*“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và huê hụi”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Nghi

Ông Võ Hùng Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:
Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023 TLST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2023, về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và huê hụi”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DSST ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1965. Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975 và ông Dương Thành L, sinh năm 1973. Bà G xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Căn cứ vào ba giấy mượn tiền bà yêu cầu bà Nguyễn Thị G trả số tiền 120.000.000 đồng, cụ thể các lần như sau: Lần thứ nhất ngày 20/3/2022 bà G mượn 40.000.000 đồng, hẹn 02 tháng trả; Lần thứ hai ngày 15/5/2022 bà G mượn 60.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả; Lần thứ ba ngày 20/12/2022 bà G mượn 20.000.000 đồng, hẹn 2 tháng trả. Các lần mượn tiền bà G đều là người tự viết giấy và ký tên ở mục người mượn tiền. Tại mục người mượn tiền có ghi ông Dương Thành L nhưng cả ba giấy đều do bà G tự ghi tên chồng là ông L vào. Căn cứ vào sổ chơi huê hụi thì hiện tổng số tiền bà G và ông L còn nợ bà tiền huê từ năm 2022 đến ngày 10/4/2023 là 140.8400.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà G và ông L cùng trả số tiền 260.840.000 (tiền vay mượn 120.000.000 đồng, tiền huê hụi 140.840.000 đồng) và lãi suất phát sinh, theo lãi suất cho vay cơ bản, tính từ ngày 07/04/2023 đến nay. Quá trình giải quyết bà T khẳng định bà chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà G trả số tiền vay 120.000.000 đồng, rút yêu cầu khởi kiện ông L cùng liên đới trả 120.000.000 triệu đồng và rút yêu cầu 140.480.000 đồng đối với khoản tiền huê hụi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Bà thừa nhận có viết 03 giấy mượn tiền, tổng cộng 120.000.000 đồng, nay bà xin trả tiền lãi 40.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến hết nợ. Các giấy mượn là khoản mượn cá nhân của bà không liên quan ông L chồng bà. Đối với khoản tiền bà T khởi kiện chơi huê, hụi 140.840.000 đồng, bà không đồng ý trả vì đây là khoản bà T tự chơi bà T tự chịu. Do đó bà không đồng ý trả khoản huê hụi.

Tòa án đã hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát phát biểu: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Quá trình giải quyết nguyên đơn khẳng định chỉ khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị G và có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: đối với ông Dương Thành L cùng liên đới trả số tiền vay 120.000.000 đồng của ba giấy mượn tiền và rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 140.840.000 đồng về khoản huê hụi. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn yêu cầu ông Dương Thành L cùng liên đới trả số tiền 120.000.000 đồng và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà G, ông L trả số tiền 140.840.000 đồng về khoản tiền huê, hụi.

[3] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị G trả số tiền vay 120.000.000 đồng, thấy rằng: Do quen biết với nhau nên bà T có cho bà G mượn số tiền 120.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 20/3/2022 bà G mượn 40.000.000 đồng, hạn 02 tháng trả; Lần thứ hai, ngày 15/5/2022 bà G mượn 60.000.000 đồng, hạn 01 tháng trả; Lần thứ ba, ngày 20/12/2022 bà G mượn 20.000.000 đồng, hạn 2 tháng trả và cung cấp 03 bản chính giấy mượn tiền. Quá trình giải quyết bị đơn bà G thừa nhận 03 giấy mượn tiền trên là do bà ký, tổng cộng số tiền 120.000.000 đồng, nay bà xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bà G có vay của bà T ba lần với số tiền 120.000.000

đồng hiện chưa trả, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản lãi suất trên số tiền vay 120.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu lãi suất tính từ ngày 07/04/2023 đến khi xét xử là 07 tháng 29 ngày theo lãi suất cho vay cơ bản của nhà nước, tương ứng $120.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} 29 \text{ ngày} = 7.170.000 \text{ đồng}$.

[5] Từ những căn cứ và phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147; 227, 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị G phải trả cho bà Trần Thị T số tiền 127.170.000 đồng, về khoản tiền vay (*trong đó tiền vay 120.000.000 đồng; tiền lãi suất 7.170.000 đồng*).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện: yêu cầu ông Dương Thành L cùng liên đới với bà Trần Thị T trả số tiền 120.000.000 đồng và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Dương Thành L trả số tiền 140.480.000 đồng về khoản huê, hội.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị G phải chịu 6.358.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn bà Trần Thị T số tiền 6.521.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0010505 ngày 07/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong